

Bản án số: 64/2023/HS-PT

Ngày: 06/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng.

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Yễn và ông Vũ Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2023/TLPT-HS ngày 29/3/2023. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh H1, tỉnh Hải Dương, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 41/2023/QĐXXPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lại Thị V1, sinh năm 1973 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Quảng S và bà Trần Thị D; chồng là Lưu Xuân H và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bản án hình sự số 1028 ngày 22/5/2000 của Tòa phúc thẩm tại H1 Nội, TANDTC xử phạt V1 07 năm tù về tội Chứa mồi dâm và 06 năm tù về tội Mồi giới mồi dâm, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 13 năm tù; nộp án phí ngày 10/6/2004; chấp H1nh xong hình phạt tù ngày 17/01/2019; Quyết định xử phạt vi phạm H1nh chính số 42/QĐ-XPHC ngày 22/3/2015 của Công an huyện Thanh H1, tỉnh Hải Dương về H1nh vi kinh doanh không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định (hết thời hiệu); Quyết định xử phạt vi phạm H1nh chính số 74/QĐ-XPHC ngày 10/5/2015 của Công an huyện Thanh H1, tỉnh Hải Dương về H1nh vi kinh doanh không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định (hết thời hiệu); bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2022, chuyển tạm giam ngày 29/7/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Xuân C1, sinh năm 1997 tại tỉnh Hải Dương; nơi sinh: Thôn A, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Chợ Q, khu T, phường A, thành phố Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Xuân H và bà Lại

Thị V1; vợ là Bùi Ngọc A và có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đối với H1nh vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lưu Xuân C1, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 22/12/2020, chấp H1nh xong ngày 22/3/2021; về nhân thân: Bản án số 37/2015/HSST ngày 29/7/2015 của TAND huyện Thanh H1, tỉnh Hải Dương xử phạt C1 03 tháng tù về tội Đánh bạc, chấp H1nh xong hình phạt tù ngày 17/12/2015, nộp án phí ngày 10/11/2015; Quyết định xử phạt vi phạm H1nh chính số 45/QĐ-XPHC ngày 29/7/2010 của Công an huyện Thanh H1, tỉnh Hải Dương về H1nh vi Trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt, cảnh cáo; Quyết định số 5697/QĐ-UBND ngày 08/9/2011 của UBND huyện Thanh H1, tỉnh Hải Dương về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng, chấp H1nh xong ngày 17/9/2013; Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 29/11/2013 của Công an huyện Thanh H1, tỉnh Hải Dương về H1nh vi xâm hại sức khỏe của người khác, hình thức phạt tiền, chấp H1nh xong ngày 17/12/2013; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2022, chuyển tạm giam ngày 29/7/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Mộng Thị Yến N1, sinh năm 1993 tại tỉnh Khánh Hoà; Nơi sinh, hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hoà; nơi thường trú: Phòng X L Chung cư V, số 720a Đ, phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi tạm trú và nơi ở: Số 28/10/10 đường H, phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Mộng C2 và bà Hoàng Thị Ngọc Q; có chồng là Lê Xuân C3 và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Đinh Mạnh H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biết được việc buôn bán Hàng cấm là thuốc lá nhập lậu có thể kiếm lợi nhuận nhanh chóng, nên Lưu Xuân C1 đã bàn bạc với mẹ là Lại Thị V1 để mua thuốc lá nhập lậu về bán kiếm lợi nhuận. V1, C1 thống nhất, để V1 liên hệ, đặt mua thuốc lá lậu từ Đinh Mạnh H1, còn C1 tìm mối tiêu thụ bán thuốc lá nhập lậu. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/7/2022, V1 liên hệ đặt mua của H1 7500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 với giá 10.300đ/bao, thanh toán trả tiền H1 qua dịch vụ chuyển, nhận tiền của anh Nguyễn Văn Đảm, do H1 nhờ. V1 sử dụng tài khoản 1025262364 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (gọi là Vietcombank) chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Quân đội (gọi là MB Bank), số tài khoản 270011659999 của anh Đảm, với số tiền 77.250.000đ. H1 liên hệ với Võ Mộng Thị Yến N1 đặt mua 7500 bao thuốc lá điều, nhập lậu, nhãn hiệu 555, với giá 9.700đ/bao, thông qua anh Đảm thanh toán tiền vào tài khoản Ngân

hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (gọi là Techcombank) của N1 với số tiền 72.000.000đ (N1 cho lại H1 750.000đ). N1 liên hệ với anh Nguyễn Văn Tâm mua 1490 bao thuốc lá điều, nhập lậu, nhãn hiệu 555 và mua của người có tên là Đê, Hùng (N1 không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Đê, Hùng) được 6100 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu 555, với giá 8.400đ/bao, khi đủ 7.500 bao N1 đã đóng gói số thuốc lá nhập lậu nói trên vào vỏ hộp nhãn Thượng Đình Nhân và Maccadamia thành 25 kiện Hàng gửi tới địa chỉ “H1 đại học Thành Đông, P. Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, số điện thoại 0876413920”. Trong các ngày 11, 12/7/2022, C1 dùng điện thoại gắn sim số 0876413920 do H1 đưa, trực tiếp đến kho “Giao Hàng tiết kiệm” ở đường Hoàng Quốc Việt, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương lấy số thuốc lá nhập lậu nói trên mang về kho nhà ông Phạm Trung Hải ở Thôn A, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương cất giấu. Sau đó, V1 kiểm đếm lại, đóng gói thành 15 thùng bìa Carton.

Ngày 14/7/2022, C1 dẫn người đàn ông tên Quân ở huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đến để liên hệ với V1 mua thuốc lá điều nhập lậu, Quân đặt mua 15000 bao thuốc lá điều, nhập lậu, nhãn hiệu 555 với giá 11.200đ/bao, đặt cọc trước số tiền 20.000.000đ, V1 đồng ý. Cùng ngày, V1 liên hệ với H1 đặt mua 12.500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu 555 với giá 10.600đ/bao. Ngày 16/7/2022, V1 sử dụng tài khoản của mình là 9385056656 mở tại Ngân hàng Vietcombank trả tiền cho H1 qua số tài khoản 0341007102559 của anh Đảm mở tại Ngân hàng Vietcombank với số tiền 133.750.000đ. H1 liên hệ đặt mua của N1 mua 12.500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu 555 với giá 9.800đ/bao, thanh toán trả tiền cho N1 thông qua dịch vụ chuyển tiền của anh Đảm số tiền 108.000.000đ và trả 10.000.000đ qua tài khoản của chị Lê Hồng Yên ở khu Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (bạn của H1), số tiền còn lại 4.500.000đ, H1 hẹn trả sau. N1 đặt mua của Đê, Hùng 7500 bao thuốc lá, đóng thành 37 kiện Hàng, gửi qua “Giao Hàng tiết kiệm” đến địa chỉ “H1 ở Thôn A, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương, số điện thoại 0385056656”, số còn lại N1 báo sẽ gửi sau. Từ ngày 19 đến ngày 21/7/2022, V1 sử dụng số điện thoại 0385056656 đến kho “Giao Hàng tiết kiệm” tại xã Thanh Khê, huyện Thanh H1, tỉnh Hải Dương nhận 37 kiện Hàng rồi mang về kho nhà ông Hải cất giấu.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/7/2022, V1 thuê anh Phạm Văn Điệp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-112.22 đến kho nhà ông Hải để chở Hàng. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/7/2022, khi V1 cùng anh Điệp và người thanh niên tên Tiến (do Quân nhờ đến lấy Hàng) cùng bê 52 thùng Carton (trong đó có 15.000 bao thuốc lá, mỗi một bao là 20 điều thuốc lá, đều mang nhãn hiệu Blend N.555 gold, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt, đều là thuốc lá thành phẩm nhãn hiệu Blend N.555 gold được sản xuất tại nước ngoài) từ kho nhà ông Hải ở Thôn A, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương chuyển lên xe ô tô tải của anh Điệp đang dừng đỗ trước cửa kho, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 4851/KL-KTHS ngày 22/7/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 15.000 (mười lăm nghìn) bao thuốc lá (mỗi bao đều chứa 20 điều thuốc lá) đều mang nhãn hiệu “BLEND NO. 555 GOLD”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt, gửi đến giám định đều là thuốc lá

thành phẩm nhãn hiệu “BLEND NO. 555 GOLD” được sản xuất tại nước ngoài. Tất cả các mẫu thuốc lá gửi đến giám định trên đều là thuốc lá điều không được tiêu thụ tại Việt Nam. Theo Thông tư số 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính, thuốc lá điều nhập khẩu vào Việt Nam phải có “tem thuốc lá điều nhập khẩu” do Bộ Tài chính phát H1nh và dán trên từng bao. Hiện tại, Viện Khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định các mẫu thuốc lá điều mang các nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 21/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh H1, tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo có kháng cáo; đối với bị cáo H1 còn áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Xuân C1 11 năm tù, bị cáo Lại Thị V1 11 năm tù, bị cáo Võ Mộng Thị Yên N1 10 năm 6 tháng tù cùng về tội Buôn bán Hàng cấm.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Đinh Mạnh H1, quyết định xử lý vật chứng, tiền do phạm tội mà có, quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Lưu Văn C1, Lại Thị V1 và bị cáo Võ Mộng Thị Yên N1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Mộng Thị Yên N1 xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe yếu; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt vì đang nuôi hai con nhỏ, chồng đang điều trị về bệnh tâm thần; bản thân là trụ cột nuôi sống cả gia đình; bị cáo Lại Thị V1 và Lưu Xuân C1 xuất trình tài liệu thể hiện đã chủ động tác động gia đình nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, nộp tiền ủng hộ quỹ phòng, chống covid ở địa phương, đã thành khẩn khai báo và nhận thức rõ, ăn năn hối lỗi về H1nh vi phạm tội xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo đúng tội danh, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm có căn cứ xác định các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm cho mỗi bị cáo từ 3 đến 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo có quyền kháng cáo, kháng cáo trong thời hạn luật định theo khoản 1 Điều 331, Điều 333 BLTTHS là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Mộng Thị Yên N1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến H1nh xét xử theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Lại Thị V1, Lưu Xuân C1 tại phiên tòa phúc thẩm về H1nh vi phạm tội đã thực hiện phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị

cáo khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2022 đến ngày 21/7/2022, các bị cáo Lưu Xuân C1 và Lại Thị V1 đã 02 lần mua tổng cộng 15.000 bao thuốc lá (mỗi lần 7.500 bao) của Đinh Mạnh H1 để bán lại kiếm lời; số thuốc lá H1 bán cho Lưu Xuân C1 và Lại Thị V1 do H1 02 lần (mỗi lần 7.500 bao) mua của Võ Thị Mộng Yên N1. Để có số lượng thuốc lá bán cho Đinh Mạnh H1, Võ Thị Mộng Yên N1 mua gom của một số đối tượng là Nguyễn Văn Tâm và người có tên là Đê, Hùng. Tại kết luận giám định số 4851/KL-KTHS ngày 22/7/2022, Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận: 15.000 bao thuốc lá đều mang nhãn hiệu Blend No 555 gold ... đều là thuốc lá thành phẩm được sản xuất tại nước ngoài... tất cả các mẫu thuốc lá gửi đến giám định trên đều là thuốc lá điều không được tiêu thụ tại Việt Nam”. Với H1nh vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lưu Xuân C1, Lại Thị V1 và Võ Thị Mộng Yên N1 về tội buôn bán Hàng cấm theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội theo quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 8 năm đến 15 năm; phạm tội thuộc trường hợp chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 là thành khẩn khai báo và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, toàn bộ số lượng thuốc lá điều các bị cáo mua bán đã được thu giữ, xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo V1 và C1 có nhân thân xấu. Tại phiên tòa các bị cáo Lại Thị V1, Lưu Xuân C1 đã tác động gia đình nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm và xuất trình giấy xác nhận đã ủng hộ tiền cho hoạt động phòng chống covid; bị cáo Võ Thị Mộng Yên N1 đang nuôi hai con, trong đó có con dưới 36 tháng tuổi, chồng bị cáo N1 bị bệnh tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển H1nh vi. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể giảm cho các bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên tòa phúc thẩm để thể hiện rõ tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà vẫn đảm bảo tính giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 21/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh H1, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Lưu Xuân C1, bị cáo Lại Thị V1 và bị cáo Võ Mộng Thị Yến N1.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lại Thị V1 10 (Mười) năm tù về tội “Buôn bán Hàng cấm”.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Xuân C1 10 (Mười) năm tù về tội “Buôn bán Hàng cấm”.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Mộng Thị Yến N1 9 (Chín) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Buôn bán Hàng cấm”.

2. Về án phí: Bị cáo Lại Thị V1, bị cáo Lưu Xuân C1 và bị cáo Võ Mộng Thị Yến N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 06/6/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh H1;
- VKSND huyện Thanh H1;
- Cơ quan CSĐT, CQ THAHS Công an huyện Thanh H1;
- Chi cục THADS huyện Thanh H1;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV, CA tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Bằng